### Use case “ Báo cáo kinh doanh của nhà phân phối”

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Báo cáo kinh doanh của nhà phân phối | Mã số: UCNV-08 |
| Tham chiếu: [BRS-02] Quy trình báo cáo |
| Mô tả | UC bắt đầu khi giám đốc/ban quan lý yêu cầu báo cáo | |
| Dòng cơ bản | 1. Giám đốc/ban quản lý yêu cầu nộp báo cáo 2. Nhân viên tiến hành tổng hợp thông tin số lượng hàng hoá bán ra, số lượng hàng hoá tồn lại, số lượng doanh thu của NPP theo từng tháng/quý/năm từ Báo cáo doanh thu của nhà phân phối 3. Xử lý thông tin trên Báo cáo doanh thu của NPP về số lượng hàng hoá bán ra, số lượng hàng hoá tồn lại, số lượng doanh thu của NPP theo từng tháng/quý/năm trên Excel. 4. Phòng kế toán in thống kê doanh thu (gồ m một bản cho Giám đốc/ban quản lý và một bản lưu trữ). 5. Nhân viên gửi báo cáo cho giám đốc/ban quản lý 6. Nhân viên lưu trữ báo cáo. | |
| Dòng thay thế | Không có | |

### Use case “Báo cáo hoạt động phân bổ hàng hóa”

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Báo cáo hoạt động phân bổ hàng hóa | Mã số: UCNV-09 |
| Tham chiếu: [BRS-02] Quy trình báo cáo |
| Mô tả | UC bắt đầu khi giám đốc/ban quan lý yêu cầu báo cáo | |
| Dòng cơ bản | 1. Giám đốc/ban quản lý yêu cầu nộp báo cáo 2. Nhân viên tiến hành tổng hợp thông tin số lượng đề nghị, số lượng thực tế mỗi lần phân bổ từ hoá đơn và đơn đề nghị cấp hàng (Đơn đặt hàng) 3. Xử lý thông tin số lượng đề nghị, số lượng thực tế mỗi lần phân bổ trên hoá đơn và đơn đề nghị cấp hàng (Đơn đặt hàng) bằng Excel 4. Phòng kế toán in thống kê doanh thu (gồ m một bản cho Giám đốc/ban quản lý và một bản lưu trữ). 5. Nhân viên gửi báo cáo cho giám đốc/ban quản lý 6. Nhân viên lưu trữ báo cáo. | |
| Dòng thay thế | Không có | |

### Use case “Thống kê doanh thu”:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Thống kê doanh thu | Mã số: UCNV-10 |
| Tham chiếu: [BRS-02+] Quy trình thống kê |
| Mô tả | UC bắt đầu khi giám đốc/ban quan lý yêu cầu báo cáo | |
| Dòng cơ bản | 1. Giám đốc/ban quản lý yêu cầu nộp thống kê 2. Phòng kế toán tiến hành tổng hợp và thống kê số lượng hàng hoá đã giao cho NPP và doanh thu đạt được giữa hai mốc thời gian mà Giám đốc/ban quản lý yêu cầu (Có thể là ngày/tháng/quý/năm) 3. Phòng kế toán in thống kê doanh thu (gồ m một bản cho Giám đốc/ban quản lý và một bản lưu trữ). 4. Phòng kế toán giao nộp thống kê cho giám đốc/ban quản lý. 5. Phòng kế toán lưu trữ thống kê. | |
| Dòng thay thế | Không có | |